

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế học; Chuyên ngành: Kinh tế (Chuyên về kinh tế học ứng dụng, kinh tế tài chính, và kinh doanh)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN MINH HÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 01/11/1972; Nam ☒ Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ngọc Thảo, Phường Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): L29, đường số 2, Khu dân cư Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Quận 7, TPHCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 35-37 Hồ Hảo Hớn, Quận 1, TPHCM

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0913968311;

E-mail: ha.nm@ou.edu.vn hoặc ngmiha2014@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12/1997 đến 3/2003: Chuyên viên kinh tế tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng 4/2003 đến tháng 3/2004: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô và môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư) và Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chánh tại Trường ĐH Mở TPHCM

Từ tháng 3/2004 đến tháng 3 năm 2006: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô và môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư) và Phó trưởng phòng Hợp tác quốc tế - Sau đại học tại Trường ĐH Mở TPHCM.

Từ tháng 4/2006 đến tháng 2 năm 2009: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô và môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư) và Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Sau đại học tại Trường ĐH Mở TPHCM

Từ tháng 2/2009 đến tháng 8/2009: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học) và Phó Trưởng Khoa Đào tạo Sau đại học tại Trường ĐH Mở TPHCM

Từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2010: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học) và Phụ trách Khoa Đào tạo Sau đại học, kiêm Trưởng phòng Hợp tác – Quản lý khoa học tại Trường ĐH Mở TPHCM

Từ tháng 5/2010 đến tháng 8/2010: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học) và Trưởng Khoa Đào tạo Sau đại học, kiêm Trưởng phòng Hợp tác – Quản lý khoa học tại Trường ĐH Mở TPHCM.

Từ tháng 9/2010 đến tháng 9 năm 2011: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học), Trưởng Khoa Đào tạo Sau đại học, kiêm Phụ trách phòng Tổ chức – Nhân sự tại Trường ĐH Mở TPHCM.

Từ tháng 9/2011 đến tháng 6/2012: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học) và Trưởng Khoa Đào tạo Sau đại học tại Trường ĐH Mở TPHCM

Từ tháng 7/2012 đến 2015: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học), Trưởng Khoa Đào tạo Sau đại học, kiêm Phó Trưởng Khoa Tài chính – Ngân hàng tại Trường ĐH Mở TPHCM.

Từ tháng 2015 đến 9/2017: Giảng viên (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học), Trưởng ngành Kinh tế học, Trưởng phòng Quản lý đào tạo tại Trường ĐH Mở TPHCM.

Từ tháng 10/2017 – 6/2019: Giảng viên cao cấp (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; phân tích định lượng (phân tích dữ liệu) và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học), Trưởng ngành Kinh tế học, Phó Hiệu trưởng tại Trường ĐH Mở TPHCM.

Từ tháng 07/2019 – nay: Giảng viên cao cấp (giảng môn Kinh tế vĩ mô; môn Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư; phân tích định lượng (phân tích dữ liệu) và môn Phương pháp Nghiên cứu khoa học), Trưởng ngành Kinh tế học, Hiệu trưởng tại Trường ĐH Mở TPHCM.

Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mở TPHCM

Địa chỉ cơ quan: 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TPHCM

35-37 Hồ Hảo Hớn, Q1, TPHCM

Điện thoại cơ quan: (84-8);

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- *Được cấp bằng đại học* ngày 18/09/1995, ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- *Được cấp bằng thạc sĩ* ngày 28/12/1998, ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Nơi cấp bằng thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và Viện Khoa học Xã hội, The Hague - Hà lan, Việt Nam - Hà Lan

- *Được cấp bằng Tiến sĩ* ngày 28/11/2009, thuộc ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Kinh tế

Nơi cấp bằng tiến sĩ (trường, nước): Đại học Aberdeen, Vương quốc Anh

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 01 tháng 11 năm 2013, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐH Mở TPHCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Kinh tế học ứng dụng, Kinh tế phát triển, Kinh tế tài chính và Kinh doanh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 NCS bảo vệ thành công luận án TS, trong đó: 3 NCS là hướng dẫn chính (02 đã nhận bằng và 01 đang chờ nhận bằng) và 02 NCS là hướng dẫn 2);

- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - Số lượng: 02 đề tài Cấp: Bộ,
 - Số lượng: 02 đề tài Cấp: Tỉnh – Thành
 - Số lượng: 06 đề tài Cấp: Cơ sở.
- Ngoài ra, đang chủ nhiệm và thực hiện 1 đề tài Nafosted, 1 đề tài cấp Bộ và 2 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 124 bài báo KH, trong đó: 29 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (Tạp chí nằm trong danh mục ISI/Scopus);
 - Số lượng sách đã xuất bản 07 (1 giáo trình và 6 sách chuyên khảo), trong đó: 07 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2018	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ năm học 2016-2017	Quyết định số 334/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 của của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2012	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ năm học 2010 – 2011	Quyết định số 467/QĐ-BGDĐT ngày 07/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2013	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013	Quyết định số 578/QĐ-ĐHM ngày 14/08/2013 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2014	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014	Quyết định số 895/QĐ-ĐHM ngày 26/08/2014 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2015	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2014-2015	Quyết định số 1177/QĐ-ĐHM ngày 21/09/2015 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2016	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016	Quyết định số 1684/QĐ-ĐHM ngày 26/10/2016 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

2017	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017	Quyết định số 1493/QĐ-ĐHM ngày 21/09/2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2018	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018	Quyết định số 2279/QĐ-ĐHM ngày 09/11/2018 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2019	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019	Quyết định số 2279/QĐ-ĐHM ngày 09/11/2018 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2014	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013	Quyết định số 15-QĐ/ĐU ngày 12/02/2014 của Đảng ủy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2014	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014	Quyết định số 500-QĐ/ĐU ngày 27/11/2014 của Đảng ủy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2016	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015	Quyết định số 37-QĐ/ĐU ngày 24/01/2016 của Đảng ủy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2017	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016	Quyết định số 14-QĐ/ĐU ngày 12/01/2017 của Đảng ủy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2018	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017	Quyết định số 13-QĐ/ĐU ngày 11/01/2018 của Đảng ủy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
2019	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018	Quyết định số 13-QĐ/ĐU ngày 11/01/2018 của Đảng ủy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

15.2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2012	Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 46/QĐ-UBND.KT ngày 28/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp
2010	Bằng khen của bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 2273/QĐ-BGDĐT ngày 07/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

2007	Bằng khen vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2005 – 2006	Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 16/05/2007 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh
2015	Giấy khen đạt chuẩn Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2010-2014)	QĐ số 203-QĐ/ĐUK ngày 03 tháng 03 năm 2015 của Bí Thư Ban chấp hành Đảng bộ Khối các Trường Đại học, Cao đẳng và TCCN
2015	Chứng nhận Điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước ngành Giáo dục giai đoạn 2010-2015	QĐ số 3666/QĐ-BGDD ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1. Về đạo đức nhà giáo

Bản thân chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của ngành và đơn vị; Luôn gương mẫu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Có quan hệ tốt, gần gũi với quần chúng, bạn bè, đồng nghiệp; Có quan hệ tốt, đúng mực với sinh viên, qua đó giáo dục và rèn luyện đạo đức cho sinh viên và người học; Không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy, xã hội, ...

1.2. Về công tác chuyên môn

- Chất lượng, hiệu quả giảng dạy: Chất lượng giảng dạy tốt thể hiện qua sinh viên, học viên hướng dẫn điểm từ khá trở lên và nghiên cứu được bảo vệ tiến sĩ thành công; Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy sinh viên làm trọng tâm; Kết hợp giữa giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu

khoa học trong bài giảng qua các nghiên cứu khoa học được sử dụng làm tài liệu học tập; Gắn liền nội dung giảng dạy với thực tiễn và nhu cầu xã hội.

- Đóng góp đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo: có nhiều suy tư trăn trở với ngành, với nghề và có nhiều bài viết đưa ra các đề xuất đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng tín chỉ hóa, đào tạo gắn liền với nhu cầu doanh nghiệp và nhu cầu xã hội, bảo đảm tính liên thông giữa các ngành học và hội nhập quốc tế. Tiến hành xây dựng các chương trình đại học và sau đại học của nhà trường theo hướng hiện đại và gắn với thực tế và hội nhập quốc tế. Thường xuyên tổ chức hội thảo đóng góp xây dựng mục tiêu và đổi mới chương trình đào tạo của nhà trường (thực hiện hằng năm). Tiến tới kiểm định CTĐT theo các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước. Cuối mỗi môn học và khóa học đều gửi phiếu đánh giá chương trình đào tạo nhằm đổi mới chương trình đào tạo theo yêu cầu của người học. Gắn nghiên cứu khoa học vào giảng dạy và quản lý như: “Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn Trường ĐH Mở TPHCM”, “Lý do chọn trường ĐH Mở TPHCM để học cao học”, “Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của ĐH Aberdeen”, “Giải pháp thúc đẩy giảng viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh tích cực tham gia NCKH ở các trường đại học ở Việt Nam”... Đồng thời, nghiên cứu khoa học chất lượng cao để đăng trên các Tạp chí có uy tín trên thế giới.

- Đóng góp xây dựng đơn vị: i) về đổi mới tổ chức quản lý đào tạo: Trước đây, với vai trò là Trưởng Khoa Đào tạo sau đại học, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo chính quy, hợp tác quốc tế, và nay là Hiệu trưởng, thực hiện soạn thảo các quy định đào tạo, quy định NCKH, quy định hợp tác quốc tế, ... của nhà trường, thường xuyên đổi mới cách quản lý giảng viên và học viên thông qua tiếp thu ý kiến của giảng viên, học viên và đồng nghiệp (thông qua gửi phiếu đánh giá, gặp trực tiếp và hội thảo), tăng cường công tác phục vụ giảng viên và học viên và thực hiện các công tác quản lý thông qua việc xây dựng phần mềm quản lý đào tạo, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và trong quản lý công

việc, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với thực tiễn, cập nhật thông tin lên website tiếng việt và tiếng anh, thu học phí qua hệ thống ngân hàng, ... Bên cạnh tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng đến phát triển NCKH và hợp tác quốc tế để nâng cao vị thế của nhà trường. Ngoài ra, Trường Ban chiến lược phát triển của nhà trường, Hội đồng Khoa học của nhà trường, ... góp phần thúc đẩy nhà trường phát triển và hội nhập quốc tế; Nhà trường tiến đến việc xếp hạng quốc tế trong tương lai.

ii) về phát triển ngành và bậc đào tạo đại học và sau đại học của nhà trường: Trong quá trình quản lý đào tạo đại học từ 2003 đến nay đã thực hiện việc mở thêm ngành đào tạo đại học và sau đại học trong nước. Ví dụ: ở bậc cao học được mở như: Quản trị kinh doanh (năm 2003), Phương pháp dạy học bộ môn tiếng anh (năm 2005), Kinh tế học (2007), Tài chính – Ngân hàng (2008), Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (2010), và mở bậc đào tạo tiến sĩ quản trị kinh doanh (năm 2012). Đến nay, đã có 5 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ và 12 chuyên ngành đào tạo cao học. Ở bậc đại học, từ 16 ngành đào tạo năm 2015, đến nay lên 24 ngành đại học đại trà và 9 ngành đại học chất lượng cao.

Bên cạnh đó, phát triển thêm các chương trình đào tạo cao học liên kết như: Chương trình liên kết với ĐH ECU (Úc) về Phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng anh, liên kết ĐH Southern Queenlands (Úc) về quản trị nhân sự, ... ; Ở bậc đại học: Liên kết với ĐH Flinders (Úc), ROEN (Pháp), ...

iii) về tăng cường nghiên cứu khoa học, đào tạo và tư vấn ở địa phương qua việc hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cho các địa phương như: TPHCM, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Bình Thuận, Khánh Hòa; ...

iv) về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của trường thông qua việc tạo ra các chính sách thúc đẩy giảng viên và CBVC nghiên cứu khoa học, khuyến khích học viên cao học và NCS tham gia nghiên cứu khoa học và có nhiều nghiên cứu của học viên được đăng ở các tạp chí trong và ngoài nước. Đẩy mạnh hợp tác

NCKH với các đơn vị trong và ngoài nước. Đồng thời, bản thân phấn đấu không mệt mỏi trong nghiên cứu khoa học.

v) về hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, trong NCKH, trao đổi giảng viên và sinh viên, tổ chức hội thảo quốc tế và tham gia vào các Hiệp hội quốc tế để nâng cao vị thế nhà trường trên thế giới.

vi) Các hoạt động quản trị nhằm nâng cao công tác đào tạo, NCKH, hợp tác của nhà trường.

1.3. Ảnh hưởng của Nhà giáo đối với đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

- Ảnh hưởng đối với đồng nghiệp và ngành: Bản thân vừa là giảng viên vừa là nhà quản lý nên những ảnh hưởng đối với đồng nghiệp, với ngành thể hiện qua việc tư vấn và khuyến khích cho nhiều đồng nghiệp, đặc biệt là các đồng nghiệp trẻ về hình thức và nội dung bài nghiên cứu, về kinh nghiệm giảng dạy và xử lý tình huống trong giảng dạy; Hòa đồng, hợp tác và được sự tín nhiệm, tin tưởng của đồng nghiệp.

- Ảnh hưởng đối với xã hội: i) Về đào tạo: Tham gia tổ chức đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ cấp cao và cấp trung để phát triển nguồn nhân lực xã hội và cho các tỉnh – thành phía Nam. ii) Về quản lý: Luôn nâng cao quản lý để tạo uy tín cho nhà trường và trường đại học Mở TPHCM là nơi có uy tín về đào tạo đại học và sau đại học đối với xã hội, cũng như uy tín về NCKH và phục vụ cộng đồng. iii) Về giảng dạy: Luôn cập nhật, đổi mới kiến thức và phương pháp giảng dạy. Nhiều giảng viên tập sự theo dự giờ hoặc trợ giảng và sau đó đã trở thành giảng viên chính thức. Đồng thời, với vai trò Hiệu trưởng, tạo ra cơ chế và động viên giảng viên của nhà trường phát triển chuyên môn để phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên. iv) Về nghiên cứu khoa học: Thúc đẩy giảng viên, CBVC và sinh viên – học viên của nhà trường NCKH phục vụ cho xã hội (nhà trường đã có bước tiến đáng kể về NCKH trong thời gian vừa qua). Bản thân có các bài viết được đăng trên tạp chí và trên kỷ yếu hội thảo khác trong và ngoài nước (trong đó,

có nhiều bài đăng trên Tạp chí có uy tín trên thế giới). Đồng thời, bản thân được Ban Kinh tế Văn Phòng Trung ương Đảng, các Tạp chí trong và ngoài nước và các Tỉnh, các tổ chức quốc tế, ... mời viết bài và đóng góp ý kiến theo nội dung chỉ định; được Ban tổ chức các hội thảo mời trình bày tham luận.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

Tổng số: 17 năm (từ năm 2003 đến nay) .

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	30/6/2003 – 30/6/2004					320		320
2	30/06/2004-30/06/2005					320		320
3	30/06/2005-30/06/2006					320		320
4	30/6/2006-30/6/2007					280		280
5	30/6/2007-30/6/2008					280		280
6	30/6/2008-30/6/2009					280		280
7	30/06/2009-30/06/2010			3 HV (150)		90	120	360
8	30/06/2010-30/06/2011			3 HV (150)		60	180	470
9	30/06/2011-30/06/2012			3 HV (150)		120	280	550
10	30/06/2012-30/06/2013	1 NCS (33)	2 NCS (34)	3 HV (150)			360	577
	Sau khi có PGS							

11	30/06/2013- 30/06/2014	2 NCS (66)	2 NCS (34)	5 HV (250)			120CH = 180	530
12	30/06/2014- 30/06/2015	2 NCS (66)	2 NCS (34)	5 HV (250)			150CH = 225	575
13	30/06/2015- 30/06/2016	3 NCS (106)	1 NCS (34)	4 HV (200)			135CH = 202	542
14	30/06/2016- 30/06/2017	4 NCS (166)		5 HV (250)			135CH+12TS = 226	642
3 năm cuối								
15	30/06/2017- 30/06/2018	4 NCS (166)		5 HV (250)			135CH+30TS = 262	678
16	30/06/2018- 30/06/2019	4 NCS (200)		3 HV (150)			90CH+30TS = 195	545
17	30/06/2019- 30/06/2020	4 NCS (200)		3 HV (150)			90CH+74TS = 284	634

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ghi chú:

- 01 NCS hướng dẫn độc lập là 50 tiết/năm; Hướng dẫn 1 là 33 tiết/năm và hướng dẫn phụ là 17 giờ/năm. Cao học hướng dẫn độc lập là 50 giờ/luận văn.
- 01 tiết lý thuyết cao học tính bằng 1.5 giờ chuẩn và 01 tiết lý thuyết giảng trình độ tiến sĩ tính bằng 2 giờ chuẩn.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH: ☒
- Tại nước : Vương quốc Anh (UK) từ 2006 – 2009

b) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh văn

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình Liên kết Đào tạo Cao học Quản trị Kinh doanh giữa Solvay Business School – ULB (Bi) – Trường ĐH Mở TPHCM.

+ Chương trình Liên kết Đào tạo Cao học Kế toán – Tài chính quản trị giữa ĐH Kinh tế & Luật Berlin (Đức) – Trường ĐH Mở TPHCM

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp Tiến sĩ ở UK (từ 2006-2009)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Văn Hưởng	X			X	2013-2016	Trường ĐH Mở TPHCM	20/12/2016
2	Lê Kim Phước	X			X	2012-2017	Trường ĐH Ngân hàng TPHCM	21/7/2017
3	Vũ Hữu Thành	X		X		2013-2018	Trường ĐH Mở TPHCM	14/12/2018
4	Tô Đình Tuân	X		X		2013-2019	Trường ĐH Mở TPHCM	19/11/2019
5	Bùi Thành Khoa	X		X		2015-2020	Trường ĐH Mở TPHCM	Bảo vệ cấp trường ngày 16/5/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học
Trước khi được công nhận chức danh PGS**

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Phá sản và sống sót của doanh nghiệp	CK	NXB Thanh niên, 2013	1	MM	Số 589/ĐHM-HT&QLKH ngày 25/6/2013 và Số 974/GXN-ĐHM ngày 10/6/2020 của Trường ĐH Mở TPHCM
2	Mức sẵn lòng chi trả học phí đối với chương trình cao học trong nước	CK	NXB Thanh niên, 2013	2	CB và biên soạn	Số 595/ĐHM-HT&QLKH ngày 27/6/2013 và Số 974/GXN-ĐHM ngày 10/6/2020 của Trường ĐH Mở TPHCM

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Sau khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Nghiên cứu quyết định mua và sự lựa	CK	NXB Kinh tế	5	CB và biên soạn	Số 974/GXN-ĐHM ngày

	chọn của khách hàng		TPHCM			10/6/2020 và Số 263/GXN- SDH ngày 27/6/2019 của Trường ĐH Mở TPHCM
2	Nghiên cứu quyết định đầu tư và quy mô đầu tư ban đầu của doanh nghiệp: Trường hợp tại Gia Lai	CK	NXB Kinh tế TPHCM	2	CB và biên soạn	Số 974/GXN- ĐHM ngày 10/6/2020 và Số 263/GXN- SDH ngày 27/6/2019 của Trường ĐH Mở TPHCM
3	Phân tích môi trường đầu tư: Trường hợp tại TPHCM	CK	NXB Kinh tế TPHCM	2	CB và biên soạn	Số 974/GXN- ĐHM ngày 10/6/2020 và Số 263/GXN- SDH ngày 27/6/2019 của Trường ĐH Mở TPHCM
4	Nghiên cứu đầu tư trực tiếp nước ngoài: Từ Lý thuyết đến thực tiễn	CK	NXB Kinh tế TPHCM	2	CB và biên soạn	Số 974/GXN- ĐHM ngày 10/6/2020 và Số 263/GXN- SDH ngày 27/6/2019 của Trường ĐH Mở TPHCM
5	Phân tích dữ liệu: Áp dụng mô hình PLS-SEM	GT	NXB Kinh tế TPHCM	2	CB và biên soạn	Số 105/GXN- BHL ngày 19/6/2020 về việc biên soạn giáo trình phục vụ chương

						trình đào tạo của Trường ĐH Mở TPHCM Số 1045/GXN- K.ĐTSDH ngày 19/6/2020 về việc sử dụng giáo trình phục vụ chương trình đào tạo.
--	--	--	--	--	--	--

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu
1.	ĐT: Tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập trong ngắn hạn và dài hạn: Trường hợp nghiên cứu ở Việt Nam	CN	Mã số: E2018.10.2. Cấp trường	12 tháng	Tháng 9/2019
2.	ĐT: Mối quan hệ giữa hội nhập kinh tế và tăng trưởng kinh tế: Bằng chứng nghiên cứu ở Việt Nam	CN	E2019.07.1 Cấp trường	12 tháng	Tháng 7/2019
3.	ĐT: Các yếu tố tác động đến việc lựa chọn hình thức đầu tư của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.	CN	T2017.5.217.1 Cấp trường	18 tháng	Tháng 12/2018
4.	ĐT: Nghiên cứu quy mô dự án đầu tư trực tiếp	CN	B2016-MBS-02, Cấp Bộ	18 tháng	Tháng 2/2018

	nước ngoài (FDI) tại Việt Nam				
5.	ĐT: Đánh giá môi trường đầu tư tại TPHCM	CN	263/2013/HĐ-SKHCN Cấp TPHCM	12 tháng	2015
6.	ĐT: Nghiên cứu quyết định đầu tư và quy mô đầu tư của doanh nghiệp tại Tỉnh Gia Lai	CN	KC-GL-10 (2013) Cấp Tỉnh Gia Lai	12 tháng	2015
7.	ĐT: Các yếu tố tác động đến quy mô thành lập ban đầu của doanh nghiệp tại TPHCM	CN	T2013-1-164 Cấp trường	12 tháng	2014
8.	ĐT: Tác động của các yếu tố thành lập ban đầu đến sự tồn tại của doanh nghiệp	CN	B2010-32-09, Cấp Bộ	12 tháng	Tháng 11/2011
9.	ĐT: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn Trường Đại học Mở TPHCM	CN	T2010-05 Cấp trường	09 tháng	Tháng 07/2011
10.	ĐT: Lý do chọn Trường ĐH Mở TPHCM để học cao học	CN	T2012-12-141 Cấp trường	09 tháng	Tháng 12/2012
11.	ĐT: Nghiên cứu cải tiến công tác kế hoạch hóa tại TPHCM	TK	Cấp Thành phố HCM	12 tháng	1999
12.	ĐT: Phân tích hiệu quả đầu tư trên địa bàn TPHCM	TV	Cấp Thành phố HCM	12 tháng	1999
13.	ĐT: Tổng kết 10 năm quản lý đầu tư trong nước tại TPHCM (1991-2000)	TV	Cấp Thành phố HCM	12 tháng	2000
14.	ĐT: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001-2005) của TPHCM	TK	Cấp Thành phố HCM	12 tháng	2000

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Trước khi được công nhận chức danh PGS

T T	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1.	Sử dụng nguyên vật liệu và phương tiện sản xuất nội địa của các doanh nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận và Linh Trung	1	TGC	Nghiên Cứu Kinh tế, Viện Kinh tế học Việt Nam – Trung tâm khoa học xây dựng và nhân văn quốc gia (Viện KHXHVN)				26 1	48- 52	2000
2.	FDI and Foreign Trade in 1990s (in Vietnam)	1	TGC	Economic Development Review - ISSN - 1859-1116				65	18- 19	2000
3.	Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của Đại học Aberdeen	1	TGC	Kỷ yếu nghiên cứu khoa học của Trường ĐH Mở TPHCM					9- 12	2007
4.	The Effect of Growth on Firm Survival in Vietnam	1	TGC	International Business Research, Canada. ISSN 1913-9004		13	Vo l. 6	No . 5	14 2- 15 6	2013
5.	Determinants of firm growth in employment in Vietnam	1	TGC	TMC Academic Journal, Singapore. ISSN: 1793-6020		5	Vo l. 5	Iss . 2	34- 50	2011
6.	The Effect of Banking	2	TGC	International Journal of		34	Vo l. 5	No . 5	14 8-	2013

	Relationship on Firm Performance in Vietnam.			Economics and Finance. Canada. ISSN 1916-971X					158	
7.	Factors Influencing Homebuilders' Intention To Use Ready Mixed Concrete When Building Private Houses.	2	TGC	International Journal of Economics and Management Engineering. HongKong ISSN:2225-742X			Vo 13	Iss .2	74-82	2013
8.	Analysing the employment status of graduate students: The case of Kent International College in Vietnam	2	TGC TGC	Advances in Management & Applied Economics. UK ISSN: 1792-7544	4		Vo 1.3	No .4	235-248	2013
9.	Job creation and destruction of firms in Vietnam	1	TGC	Proceedings of The Global Conference on SME and Enterpreneurship (GCSME) 2010. 26-27, August, 2010, Malaysia. Published by The Edge Solution 2010 ISBN: 978-967-10013-0-1				021-1-10		2010
10.	An empirical analysis of factors affecting asset growth of SMEs in Vietnam	1	TGC	Proceedings of The Global Conference on SME and Enterpreneurship (GCSME) 2010. 26-27, August, 2010, Malaysia Published by The Edge Solution 2010 ISBN: 978-967-10013-0-1				022-1-10		2010
11.	Chuyên giá và thuế thu nhập	2	TGC	Tạp chí Phát triển Kinh tế.				Số 26	54-63	2013

	doanh nghiệp của doanh nghiệp FDI tại TPHCM			ISSN 1859-1124				7		
12.	Tác động của giá vàng, giá dầu và các chỉ số chứng khoán lớn thế giới đến chỉ số chứng khoán Vn-Index	2		Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN 0868-2984				Số 4 (19 2)	67-80	2012
13.	Hiệu quả hoạt động ngân hàng ở các nước Đông Nam Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2		Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN 0868-2984				Số 11 (19 9)	17-30	2012
14.	Sở hữu nước ngoài tác động đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	TGC	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN 0868-2984				Số 4 (20 4)	70-80	2013
15.	Các yếu tố tác động đến phá sản doanh nghiệp tại tỉnh Đồng Nai	2	TGC	Tạp chí Phát triển Kinh tế. ISSN 1859-1124				27 3	26-38	2013
16.	Các yếu tố tác động đến tình trạng tái nghèo của hộ gia đình (Trường hợp huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp)	3	TGC	Tạp chí Khoa học Xã hội. Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam ISSN: 1859-0136				5 (17 7)	13-21	2013
17.	The relationship between ownership and growth.	1	TGC	Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University. ISSN 1859 3453				01	48-55	2011
18.	Oaxaca – Blinder decomposition extended for the non-linear model to identify the ownership gap in	1	TGC	Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University. ISSN 1859 3453				2(7)	52-66	2013

	the exit rate.									
19.	Determinants of job seekers to select recruitment agency for new job vacancies.	2		Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University. ISSN 1859 3453				01	78-87	2011
20.	Factors affecting paddy farmers to procure farm inputs in debt	2		Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University. ISSN 1859 3453			4	01	95-109	2012
21.	Mối quan hệ giữa đòn cân nợ và tăng trưởng của doanh nghiệp ở Việt Nam	1	TGC	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng ISSN -1859-3682		1		56	10-16	2010
22.	Tác động của chính sách cổ tức đến giá trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán TPHCM	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng ISSN -1859-3682				61 và 62	8-12 và 9-12	2011
23.	Tác động của quy mô và tuổi đời doanh nghiệp đến tăng trưởng của doanh nghiệp ở VN	1	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			2	17	137-146	2010
24.	Các yếu tố tác động đến tình trạng nghèo của hộ gia đình ở nông thôn (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bình Phước)	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			3	18	58-69	2010
25.	Giải pháp thúc đẩy giảng viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh tích cực tham gia NCKH ở các trường đại học Việt Nam	1		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia các trường đại học, học viện có đào tạo về kinh tế - quản trị kinh doanh: Đổi Mới hoạt động khoa học và công nghệ để nâng cao					283-286	2010

			TGC	chất lượng đào tạo nguồn nhân lực về kinh tế - quản trị kinh doanh trong các trường đại học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội <i>NXB ĐH Kinh tế quốc dân</i> <i>Giấy phép xuất bản: 96- 2010/CXB/01- 243/ĐHKTQD</i> <i>ISBN: 978-604- 909-294-7</i>						
26.	Các nhân tố tác động đến năng suất lao động của công nhân may	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			1	19	45- 56	2011
27.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tuân thủ thuế của doanh nghiệp tư nhân – Xét ở khía cạnh nộp thuế đúng hạn.	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng ISSN -1859-3682		1		80	23- 34	2012
28.	Đánh giá chất lượng cuộc sống của lao động nhập cư làm việc tại các Khu công nghiệp TPHCM	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			2	30	12- 24	2013
29.	Phân tích chuỗi giá trị cá tra tại tỉnh Đồng Tháp	3		Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			1	24	3- 15	2012
30.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn trường ĐH Mở TPHCM	3	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			5	23	97- 10 7	2011
31.	Giải pháp phát triển khu kinh tế cửa khẩu ở Đồng Tháp	2	TGC	Tạp chí Con số và Sự kiện. ISSN 0866-7322			47 6	6 (20 13)	32- 35	2013

32.	Các yếu tố ảnh hưởng đến tồn thất sau thu hoạch cà phê ở tỉnh Đồng Nai	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			5	23	37-48	2011
33.	Phân tích năng suất lao động của công nhân sản xuất bánh kẹo	2		Tạp chí Công Thương. ISSN 0866-7756				14	38-41	2013
34.	Các yếu tố ảnh hưởng đến lượng giao dịch thẻ nội địa của Ngân hàng	2	TGC	Tạp chí Thị trường Tài chính - Tiền tệ ISSN 1859-2805				12 (38 1)	32-38	2013
35.	Nghiên cứu sự hài lòng về chất lượng cuộc sống của người dân tại TPHCM	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			3	31	20-38	2013
36.	Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu doanh nghiệp tại thời điểm phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng. ISSN -1859-3682				84	37-46	2013
37.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua căn hộ cao cấp tại TPHCM	2		Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			3	26	27-38	2012
38.	Các nhân tố tác động đến rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh thẻ tại VN	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng. ISSN -1859-3682				88	3-9	2013
39.	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ kiểm định công tại tỉnh Bình Dương	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM. ISSN 1859 3453			3	21	20-31	2011
40.	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận tín dụng	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng ISSN -1859-3682				76	21-28	2012

của nông hộ huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương									
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: (*): Số trích dẫn trên google scholar

TGC: Tác giả chính

ABDC: Hệ thống phân loại Tạp chí của Úc

Sau khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) (*)	Tập / số	Trang	Năm công bố
41.	Lý do chọn trường ĐH Mở TPHCM để học cao học	4	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			5 (3 3)	73- 82	2013
42.	Tác động của đa dạng hóa đến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp	2	TGC	Tạp chí Phát triển Kinh tế.			28 2	33- 47	2014
43.	Tác động của đào tạo đến hiệu quả làm việc của nhân viên ngành dệt may	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 3 (3 6)	90- 107	2014
44.	The Influence of Leadership Behaviors on Employee Performance in the Context of Software Companies in Vietnam	2	TGC	Advances in Management & Applied Economics. UK		24	Vo 1 4, No .3	157 - 171	2014
45	Các thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	2	TGC	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới			Số 05	52- 61	2014

	và tác động của chúng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các địa phương của Việt Nam			– Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam					
46.	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo người Nhật đến kết quả làm việc của nhân viên tại các công ty Nhật ở Việt Nam	3	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 4 (37)	51-70	2014
47.	Các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian gắn kết của giáo viên cơ hữu tại Trường PTTH ngoài công lập trên địa bàn TPHCM	3		Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 5 (38)	16-27	2014
48.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 1 (40)	3-16	2015
49.	Mô hình Oaxaca – Blinder trong phân tích kinh tế	3		Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 2 (41)	3-11	2015
50.	Nhu cầu vay vốn để chữa bệnh của hộ gia đình có người mắc bệnh mãn tính tại Thành phố Hồ Chí Minh	3	TGC	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số 21, 4, T4	53-63	2015
51.	Tác động của các nhân tố kinh tế đến thu hút vốn FDI tại các địa phương Việt Nam	2	TGC	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới – Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam			Số 05 (229)	68-80	2015
52.	Tác động của chính	2	TGC	Tạp chí Công			Số	13-	T6/

	sách tiền tệ đến lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại Việt Nam			nghệ Ngân hàng.			11 1	22	2015
53.	Những yếu tố ảnh hưởng đến áp lực công việc của công nhân tại khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 4 (4 3)	3- 14	2015
54.	Mối quan hệ giữa chỉ tiêu công và đầu tư tư nhân thông qua việc thành lập doanh nghiệp mới ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	2	TGC	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số 21 7	65- 73	T7/ 2015
55.	Vai trò của cổ đông chiến lược đối với lợi nhuận các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng.			Số 11 3	14- 26	T8/ 2015
56.	People's expectation in Ho Chi Minh city when buying over – the – counter drugs to self-treatment..	2	TGC	Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University			No . 3 (1 5)	3- 18	2015
57.	Attitdues and purchase intention towards counterfeiting luxurious fashion products in Vietnam	2	TGC	International Journal of Economics and Finance		15	Vo l. 7, No .1 1;	207 - 221	2015
58.	Attraction of employers impacts on the intention of job application for senior students of pharmaceutical universities in the	2	TGC	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế. The International conference on business 2015, Corporate social responsibility &				159 - 173	2015

	southern, Vietnam			sustainable business development					
59.	Các yếu tố tác động đến sử dụng lao động của hộ kinh doanh ở tỉnh Bình Thuận	2	TGC	Tạp chí Nghiên cứu Phát triển. Viện Nghiên cứu Phát triển TPHCM			Số 13	39-50	3/2015
60.	Tác động của hạn chế tài chính đến đầu tư của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng			Số 117	3-15	T12/2015
61.	Impact of relations between employees and customers to the customers' positive word-of-mouth in the real estate industry	3		Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University		1	No. 4 (16)	51-63	2015
62.	Impact of work-family conflict on job performance of nurses working for hospitals in Ho Chi Minh city	2	TGC	Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University		4	No. 4 (16)	17-28	2015
63.	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến đầu tư của doanh nghiệp ở Đồng Bằng Sông Cửu Long bằng mô hình Tobit	3		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế - Viện Khoa học hàn lâm quốc gia			Số 1 (452)	63-70	T01/2016
64.	Phân tích sự khác biệt về đầu tư của doanh nghiệp theo hình thức sở hữu bằng phương pháp phân rã Oaxaca-Blinder	3		Tạp chí Công nghệ Ngân hàng			Số 118-119	3-15	T1-2/2016
65.	Nghiên cứu môi trường đầu tư tỉnh Gia Lai	4	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 1 (4)	3-21	2016

						6)		
66.	Môi trường đầu tư ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai	4	TGC	Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật của Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương		Số 13	55-78	T3/2016
67.	Sự tự tin của giám đốc tác động đến đầu tư của doanh nghiệp	3		Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM		Số 2 (46)	3-17	2016
68.	Vai trò của Giám đốc đối với đầu tư của doanh nghiệp	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế - Viện Khoa học hàn lâm quốc gia		Số 3 (454)	21-28	T3/2016
69.	Đánh giá của doanh nghiệp về môi trường đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh	5	TGC	Tạp chí Nghiên cứu Phát triển – Viện Nghiên cứu Phát triển TPHCM		Số 15	22-39	T1/2016
70.	Các yếu tố tác động đến việc tham gia VietGap của hộ trồng thanh long: Nghiên cứu tại Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	2	TGC	Tạp chí Phát triển Kinh tế		Số 27 (6)	102 - 120	Tháng 6/2016
71.	Determinants of the Initial start-up sizes of new firms in Ho Chi Minh City	4	TGC	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế. ICFE 2016 – The 3 rd International Conference on Finance and Economics. Tổ chức tại Việt Nam	ISI		463 - 478	T6/2016
72.	Áp dụng RAROC để định lượng rủi ro của giá bán lẻ điện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Công nghệ Ngân hàng		Số 124	40-47	T7/2016
73.	Phân tích đến các yếu tố ảnh hưởng	2	TGC	Tạp chí Kinh tế & Phát triển		Số 22	17-25	Tháng 6

	đến rủi ro phá sản ngân hàng bằng phương pháp Z-Score						9		7/2016
74.	The Effects of Celebrity Endorsement on Customer's Attitude toward Brand and Purchase Intention	2	TGC	International Journal of Economics and Finance		14	Vol 19, No 1	64-77	2017
75.	Impact of Capital Structure and Cash Holdings on Firm Value: Case of Firms Listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange	2	TGC	International Journal of Economics and Financial Issues	C	7	Vol 17, No 1	24-30	2017
76.	To Study Consumers' Use of Information on Food Labels in Viet Nam	2	TGC	International Review of Management and Marketing			Vol 17, No 1	175 - 182	2017
77.	Applying the CAPM Model in Identifying the Electricity Retail Price in Ho Chi Minh City, Viet Nam.	2	TGC	International Journal of Energy Economics and Policy	SSCI and Scopus (Q2)	2	Vol 17, No 2	185 - 192	2017.
78.	Diversification and Bankruptcy Risk of Companies Listed on the Vietnamese Stock Market	2	TGC	International Journal of Economic Perspectives	C		Vol 11, Iss 2	177 - 185	June, 2017
79.	Nghiên cứu quyết định chọn loại hình doanh nghiệp để đầu tư: Trường hợp tại tỉnh Bình Định	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 54 (3)	13-24	2017
80.	Tác động của việc đa dạng hóa lực lượng nhân viên đến kết quả công	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 57 (6)	3-14	2017

	việc của nhân viên: Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh								
81.	Determinants of Foreign Direct Investment Project Scale: New Evidence from Vietnam	2	TGC	International Journal of Economic Research			Vo l 14 , No .13	616 - 626	2017
82.	Sự tự tin của giám đốc tác động đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam			12 (4 75)	34- 44	T12/ 2017
83.	Đa dạng hóa kinh doanh, hiệu quả và rủi ro	3		Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 58 (1)	16- 29	2018
84.	The Relationship between Urbanization and Economic Growth: An Empirical Study on Asean Countries	2	TGC	International Journal of Social Economics.	ISI and Scopus (B) (Q2)	20	Vo l 45 , No .2	317 - 339	2018
85.	Các yếu tố tác động đến thương hiệu cá nhân trong lĩnh vực báo chí ở Việt Nam	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam			3 (4 78)	41- 53	T3/ 2018
86.	Sử dụng phương pháp Meta trong nghiên cứu tác động của đa dạng hóa đến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp	2		Tạp chí Công nghệ Ngân hàng			Số 14 6	64- 77	T5/ 2018
87.	Mối quan hệ giữa thương hiệu tổ chức và thương	2		Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 60 (3)	3- 22	2018

	hiệu cá nhân trong lĩnh vực báo chí: Trường hợp tại Việt Nam								
88.	The Effect of Employers Attraction and Social Media on the Intention of Job Application for Senior Students of Pharmaceutical Universities in Vietnam	2	TGC	International Journal of Business and Society.	ESCI and Scopus (Q3)	4	Vol 19, No 2	473 - 491	2018
89.	Tác động của đa dạng hóa nguồn tài trợ tới rủi ro: Vai trò trung gian của đa dạng hóa đầu tư tài sản	2		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế và Kinh doanh Châu Á			29, số 4	4-29	2018
90.	Các yếu tố tác động đến việc tham gia mô hình cánh đồng lớn của hộ sản xuất lúa tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 61 (4)	33-45	2018
91.	Vốn tâm lý: Lý thuyết và thang đo	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 63 (6)	30-42	2018
92.	Lợi ích tinh thần cảm nhận khi mua hàng trực tuyến	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 14 (1)	3-17	2019
93.	The effect of institutional ownership on listed companies' performance in Vietnam	2	TGC	The International Journal of Economics and Business Research.	Scopus (Q4)		Vol 17, No 3	317 - 332	2019

94.	A Study on the Chain of Cost Values – Online Trust: Applications in Mobile Commerce in Vietnam	2	TGC	Journal of Applied Economic Sciences.	Scopus (Q3)	4	Vol. XI V, Iss. 1 (63)	269 - 280	Spring 2019
95.	The Effects of Job Crafting on Work Engagement and Individual Work Performance: A Study on Vietnamese Commercial Banks	4	TGC	Journal of Asian Finance, Economics and Business.	ESCI/ Scopus (Q3)	6	Vol. 6 No. 2	189 - 201	2019
96.	The Impact of Foreign Direct Investment on Environment Degradation: Evidence from Emerging Markets in Asia	4		International Journal of Environmental Research and Public Health.	ISI and Scopus (Q2)	7	16 (9)	1- 24	2019
97.	Relation Between Employees and Customers Affects to the Positive Word of Mouth Through Customer Satisfaction	3	TGC	The Journal of Distribution Science.	Scopus (Q3)	3	17 -6	65- 75	2019
98.	Ảnh hưởng của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực đến hiệu quả của hợp tác xã: Nghiên cứu trường hợp tại thành phố hồ chí minh	3	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			14 (3)	3- 23	2019
99.	The Effect of Local Foods on Tourists' Recommendations and Revisit Intentions: The Case	3	TGC	Journal of Asian Finance, Economics and Business.	ESCI/ Scopus (Q3)	3	Vol. 6 No. 3	215 - 223	8/2019

	in Ho Chi Minh City								
100.	Reasons for migrating to Ho Chi Minh City	3	TGC	Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University			9(4)	3-21	8/2019
101.	The Nexus Between Economic Integration and Growth: Application to Vietnam	3	TGC	Annals of Financial Economics.	ISI and Scopus	3	Vol. 14, No. 3	1950014 (1-17)	Sept 2019
102.	Energy Consumption and Economic Growth: Evidence from Vietnam	4	TGC	Journal of Reviews on Global Economics.	Scopus (Q3)	3	8	350 - 361	2019
103.	The Role of Transformational Leadership toward Work Performance through Intrinsic Motivation: A Study in the Pharmaceutical Field in Vietnam	3	TGC	Journal of Asian Finance, Economics and Business.	ESCI and Scopus (Q3)	6	Vol. 6, No. 4	201 - 212	Oct, 2019
104.	Nghiên cứu sự đánh đổi giữa lợi ích và chi phí khi sử dụng dịch vụ trực tuyến: Trường hợp thương mại điện tử tại Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ. Trường Đại học Công nghiệp TPHCM			41	141 - 155	5/2019
105.	The Relationship between the Perceived Mental Benefits, Online Trust, and Personal Information Disclosure in Online Shopping	2	TGC	Journal of Asian Finance, Economics and Business.	ESCI and Scopus (Q3)	10	Vol. 6, No. 4	261 - 270	Oct, 2019
106	Constructing Athlete Identification and the effectiveness of Athlete	2	TGC	The Journal of Distribution Science.	Scopus (Q3)		17-8	87~97	2019

	Endorsement on Customer's Purchase Intention								
107	The Impact of Urbanization on Income Inequality: A Study in Vietnam	3	TGC	Journal of Risk and Financial Management	ISI (B)	5	12 (3),	146	Sept, 2019
108	Perceived Mental Benefit in Electronic Commerce: Development and Validation	2	TGC	Sustainability.	ISI và Scopus (Q2)	7	11,	6587	2019
109	Customer Electronic Loyalty towards Online Business: The role of Online Trust, Perceived Mental Benefits and Hedonic Value	2	TGC	The Journal of Distribution Science	Scopus (Q3)	10	17 (12)	81~93	12/2019
110	Energy Consumption - Economic Growth Nexus in Vietnam: An ARDL Approach with a Structural Break	2	TGC	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI and Scopus (Q3)	4	Vol. 7, No. 1	101 - 110	Jan, 2020
111	Determinants of Intra-Industry Trade between Vietnam and Countries in TPP	4	TGC	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI and Scopus (Q3)		Vol. 7, No. 1	101 - 110	Jan, 2020
112	Cultural Distance and Entry Modes in Emerging Markets: Empirical Evidence in Vietnam	3	TGC	Journal of Risk and Financial Management.	ISI (B)	1	13	14	Jan, 2020
113	Tác động của chính sách an toàn vĩ mô đến sự ổn định ngân hàng tại Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á			166+167	53-69	T1+2/2020

114	Mối quan hệ giữa vốn tâm lý và sự hài lòng trong công việc của nhân viên.	2	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 15 (2)	3-15	3/2020
115	Application of an Intangible Asset Valuation Model Using Panel Data for Listed Enterprises in Vietnam	3		Investment Management and Financial Innovations	Scopus (B) (Q3)		Vol. 17, No. 1	304 - 316	4/2020
116	Information Sharing, Bank Penetration and Tax Evasion in Emerging Markets	4		Risks	ESCI and Scopus (B) (Q3)		8, 38	1-15	4/2020
117	Psychological Capital, Organizational Commitment and Job Performance: A Case in Vietnam	2	TGC	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI and Scopus (Q3)		Vol. 7, No. 5	269 - 278	May, 2020
118	Các yếu tố tác động đến việc lựa chọn công nghệ tưới nhỏ giọt của các hộ nông dân trồng nho ở Ninh Thuận	4	TGC	Tạp chí khoa học của Trường Đại học Mở TPHCM			Số 15 (3)	3-21	3/2020
119	Lecturers' adoption to use the online Learning Management System (LMS): Empirical evidence from TAM2 model for Vietnam	4		Journal of Science of Ho Chi Minh City Open University			10 (2)	3-17	2020
120	The Hedonic Method in Evaluating Apartment Price: A Case of Ho Chi Minh City, Vietnam	4	TGC	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI and Scopus (Q3)		Vol. 7, No. 6	517 - 524	June, 2020
121	Entry Mode Choice	2	TGC	Emerging Markets	ISI and		Fo	1-9	2018

	of FDI Firms in Emerging Markets: An Edvidence from Vietnam			Finance and Trade	Scopus (Q2/B)		rth co mi ng		
122	A Study on the Relationship Between Diversification and Firm Performance Using the GSEM Method	2		Emerging Markets Finance and Trade.	ISI and Scopus (Q2/B)		Fo rth co mi ng	1-23	2019
123	Derivatives market and economic growth nexus: Policy implications for emerging markets	5		North American Journal of Economics and Finance.	ISI and Scopus (Q2/B)	4	Fo rth co mi ng		2019
124	Revisiting the relationship between energy consumption and economic growth nexus in vietnam: new evidence by asymmetric ARDL cointegration	2	TGC	Applied Economics Letters	SSCI and Scopus		Fo rth co mi ng		2020

Ghi chú: ^(*): Số trích dẫn trên google scholar

TGC: Tác giả chính

ABDC: Hệ thống phân loại tài chính của Úc

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn của bài báo ^(*)	Tập/số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	----------------------------------	---	---	--------	-------	-------------

1.	Determinants of the Initial start-up sizes of new firms in Ho Chi Minh City	4	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế. ICFE 2016 – The 3 rd International Conference on Finance and Economics. Tổ chức tại Việt Nam	ISI			463-478	T6/2016
2.	Applying the CAPM Model in Identifying the Electricity Retail Price in Ho Chi Minh City, Viet Nam.	2	International Journal of Energy Economics and Policy	SSCI and Scopus (Q2)	2	Vol 7, No. 2	185-192	2017.
3.	The Relationship between Urbanization and Economic Growth: An Empirical Study on Asean Countries	2	International Journal of Social Economics.	ISI and Scopus (Q2)	20	Vol 45, No. 2	317-339	2018
4.	The Effect of Employers Attraction and Social Media on the Intention of Job Application for Senior Students of Pharmaceutical Universities in Vietnam	2	International Journal of Business and Society.	ESCI and Scopus (Q3)	4	Vol 19, No. 2	473-491	2018
5.	The effect of institutional ownership on listed companies' performance in Vietnam	2	The International Journal of Economics and Business Research.	Scopus (Q3)		Vol . 17, No. 3	317-332	2019
6.	A Study on the Chain of Cost Values – Online Trust: Applications in Mobile Commerce in Vietnam	2	Journal of Applied Economic Sciences.	Scopus (Q3)	4	Vol XI V, Iss. 1 (63)	269-280	Spring 2019
7.	The Effects of Job Crafting on Work Engagement	4	Journal of Asian Finance, Economics and Business.	ESCI and Scopus	6	Vol . 6 No. 2	189-201	2019

	Individual Work Performance: A Study on Vietnamese Commercial Banks			(Q3)				
8.	Relation Between Employees and Customers Affects to the Positive Word of Mouth Through Customer Satisfaction	3	The Journal of Distribution Science.	Scopus (Q3)	3	17-6	65-75	2019
9.	The Effect of Local Foods on Tourists' Recommendations and Revisit Intentions: The Case in Ho Chi Minh City	3	Journal of Asian Finance, Economics and Business.	ESCI and Scopus (Q3)	3	Vol . 6 No. 3		2019
10.	The Nexus Between Economic Integration and Growth: Application to Vietnam	3	Annals of Financial Economics.	ISI and Scopus	3	Vol .14, No. 3	1950-014 (1-17)	September 2019
11.	Energy Consumption and Economic Growth: Evidence from Vietnam	4	Journal of Reviews on Global Economics.	Scopus (Q3)	3	8	350-361	2019
12	The Role of Transformational Leadership toward Work Performance through Intrinsic Motivation: A Study in the Pharmaceutical Field in Vietnam	3	Journal of Asian Finance, Economics and Business.	ESCI and Scopus (Q3)	6	Vol . 6, No. 4	201-212	Oct, 2019
13	The Relationship between the Perceived Mental Benefits, Online Trust, and Personal Information Disclosure in Online Shopping	2	Journal of Asian Finance, Economics and Business.	ESCI and Scopus (Q3)	10	Vol . 6, No. 4	261-270	Oct, 2019
14	Constructing Athlete Identification and the effectiveness of Athlete Endorsement on Customer's Purchase Intention	2	The Journal of Distribution Science.	Scopus (Q3)		17-8	87-97	2019
15	The Impact of	3	Journal of Risk	ISI (B)	5	12(	146	Sept,

	Urbanization on Income Inequality: A Study in Vietnam		and Financial Management			3),		2019
16	Perceived Mental Benefit in Electronic Commerce: Development and Validation	2	Sustainability.	ISI and Scopus (Q2)	7	11,	658 7	2019
17	Customer Electronic Loyalty towards Online Business: The role of Online Trust, Perceived Mental Benefits and Hedonic Value	2	The Journal of Distribution Science	Scopus (Q3)	10	17(12)	81~ 93	12/20 19
18	Energy Consumption - Economic Growth Nexus in Vietnam: An ARDL Approach with a Structural Break	2	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI and Scopus (Q3)	4	Vol . 7, No. 1	101- 110	Jan, 2020
19	Determinants of Intra-Industry Trade between Vietnam and Countries in TPP	4	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI and Scopus (Q3)		Vol . 7, No. 1	101- 110	Jan, 2020
20	Cultural Distance and Entry Modes in Emerging Markets: Empirical Evidence in Vietnam	3	Journal of Risk and Financial Management.	ISI (B)	1	13	14	Jan, 2020
21	Psychological Capital, Organizational Commitment and Job Performance: A Case in Vietnam	2	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI and Scopus (Q3)		Vol . 7, No. 5	269- 278	May, 2020
22	The Hedonic Method in Evaluating Apartment Price: A Case of Ho Chi Minh City, Vietnam	4	Journal of Asian Finance, Economics and Business	ESCI and Scopus (Q3)		Vol . 7, No. 6	517- 524	June, 2020
23	Entry Mode Choice of FDI Firms in Emerging Markets: An Edvidence from Vietnam	2	Emerging Markets Finance and Trade	ISI and Scopus (Q2) (B)		For the omi ng.	1-9	2018
24	Revisiting the relationship between energy consumption and economic growth nexus	2	Applied Economics Letters	SSCI and Scopus (B)		For the omi ng		2020

in vietnam: new evidence by asymmetric ARDL cointegration								
---	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: ^(*): Số trích dẫn trên google scholar
ABDC: Hệ thống phân loại tài chính của Úc

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Distinguished Fellow	Viện Công nghệ và Kỹ thuật Quốc tế (IETI)	năm 2020	

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS:

Distinguished Fellow của Viện Công nghệ và Kỹ thuật Quốc tế (International Engineering and Technology Institute - IETI) năm 2020

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Chủ trì trong việc xây dựng đề án và Chương trình đào tạo mở chuyên ngành Kinh tế học trình độ tiến sĩ vào năm 2016

- Chủ trì xây dựng và phát triển chương trình đào tạo cao học và tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế học của Trường ĐH Mở TPHCM.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

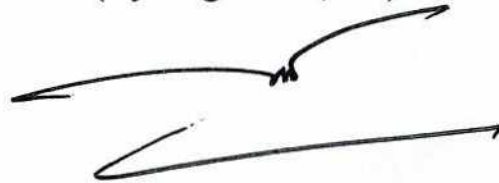
(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 26 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Minh Hà

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đào tạo.
- (3) Địa danh.